

Bản án số: 112/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Đạt

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Hồng

2. Ông Mai Trọng Thắng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vy - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 - tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên

Ngày 12/7/2017 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí T, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Kim V; tiền sự - tiền án: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC ngày 16/12/2016 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi “sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”; bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2016 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; thường trú: 222 đường T, Phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1085 đường T, Phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1973; thường trú: Số 131/7, đường N, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1977; chỗ ở: Số 272, Kênh B, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Chí T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 21 giờ 40 phút ngày 15 tháng 12 năm 2016, Công an Quận 7 tuần tra trên tuyến Đường số 47, Khu phố 4, phường Tân Quy, Quận 7 phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi là chất ma túy.

Kết luận giám định số 157/KLGD-H ngày 10/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Chí T và hình dấu Công an phường Tân Quy, Quận 7 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1622g (Hai phẩy một sáu hai hai) gram, loại Methamphetamine”.

Bị cáo khai nhận đã sử dụng ma túy được hơn 01 tháng. Lượng ma túy bị thu giữ nêu trên là do một người bạn quen biết ngoài xã hội tên Hoàng (không rõ lai lịch) cho bị cáo để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số 85/Ctr-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 3 Điều 7, Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ Kết luận giám định số 157/KLGD-H ngày 10/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Chí T tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/12/2016, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,1622g (Hai phẩy một sáu hai hai gam) ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo tàng trữ lượng ma túy này để sử dụng nhưng

đã bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy,

Tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”; còn tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, áp dụng Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo, bởi vì: Quy định này có khung hình phạt nhẹ hơn quy định của Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 về áp dụng các quy định có lợi hơn cho bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, tinh vi, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng đề có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội. Xét, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, có thời gian phục vụ trong ngành Công an, gia đình bị cáo có công với nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với người thanh niên tên Hoàng đưa ma túy cho bị cáo: Do chưa rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ 01 (Một) roi điện ký hiệu 5500K VOLT 800 TYPE và 01 (Một) còng tay bằng kim loại màu trắng có ký hiệu Bộ Công an KC. Tuy nhiên, tại công văn số 54/VKS-HS ngày 29/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 nhận thấy hành vi này chưa cấu thành tội phạm vì bị cáo T chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc bị kết án về tội này.

Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy vụ 157/17/Q7 (bên trong có chứa lượng ma túy thu giữ của bị cáo); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình thủy tinh, ống thủy tinh); 01 cái

túi da màu nâu (bị cáo dùng để cất giữ ma túy): Đây là vật cấm lưu hành, là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, imei 354446060945729: Đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, imei 356678/05/021339/9: Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Air Blade, biển số 55P2 - 7879, số khung NC110AC-0047335, số máy NC110ACE-0047335, số loại không rõ, loại xe hai bánh:

Kết quả xác minh chiếc xe đăng ký biển số 55P2 - 7879 là do ông Phạm Tiến D làm chủ sở hữu nhưng có số khung: Y-668218; số máy: JF18E-5271964. Ông D đã bán xe cho ông Trần Văn H và ông H hiện vẫn đang sử dụng.

Kết quả xác minh với số khung NC110AC-0047335, số máy NC110ACE-0047335 thì chiếc xe máy này đăng ký biển số 54V2 - 5252 do ông Nguyễn Văn T làm chủ sở hữu. Ông T sử dụng chiếc xe máy từ năm 2008 đến năm 2015 thì bị chiếm đoạt nhưng đến ngày 17/02/2017, ông T mới đến Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 08/6/2017 chuyển chiếc xe này đến Công an quận Gò Vấp để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) khẩu súng mã số 09Q07937 màu trắng đen; 06 (sáu) viên đạn màu đen; 01 (một) roi điện ký hiệu 5500K VOLT 800TYPE; 01 (một) còng số 8 kim loại màu trắng, ký hiệu Bộ Công an KC: Theo Kết luận giám định số 171/KLGD-TT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/12/2016 kết luận: “Khẩu súng ngắn số 09Q07937 gửi đến giám định thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm. 06 viên đạn màu vàng đen đem giám định trong đó có 09 viên đạn đầu nhọn bị biến dạng kim loại cỡ 4,5mm sử dụng cho khẩu súng gửi đến giám định và 01 viên đạn bi kim loại cỡ 6mm không sử dụng cho khẩu súng gửi đến giám định”. Những vật chứng này Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Đội Quản lý hành chính - Công an Quận 7 xử lý theo quy định.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 144/2016/QH13

ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 01 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2016.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy vụ 157/17/Q7 (bên trong có chứa lượng ma túy thu giữ của bị cáo); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bình thủy tinh, ống thủy tinh); 01 cái túi da màu nâu (bị cáo dùng để cất giữ ma túy).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, imei 354446060945729.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, imei 356678/05/021339/9.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 69 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2017), bị cáo Nguyễn Chí T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Quốc Đạt